TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-02-2022
"Về tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Võ Đức Huy.
2- Ông Nguyễn Văn Năm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXX-ST, ngày 17 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng N, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Ấp Cái Cám, xã T, huyện P, tỉnh C. Chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã N, huyện T, tỉnh L. (vắng mặt)

Bị đơn: Ông Lại Văn H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh C. Chỗ ở hiện nay: khu phố 1, phường L, thành phố T, Thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 21-12-2021, bà Nguyễn Hồng N trình bày: Bà N và ông Lại Văn H là vợ chồng có đăng ký kết hôn, năm 2017 ông bà đã ly hôn theo Quyết định số 129/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15-12-2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh C. Đến năm 2018, bà N và ông H trở lại sống chung và đăng ký kết hôn vào ngày 23-10-2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh C. Tháng 5 năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường cãi nhau nên từ đó vợ chồng không còn sống chung, nay bà N và ông H thỏa thuận ly hôn. Bà N và ông H có 02 con chung, khi ly hôn ông H nuôi 01 con tên Lại Chí M, sinh ngày 14-02-2015, bà N nuôi 01 con tên Lại Ngọc Hoài T, sinh ngày 26-4-2019. Tài sản chung, nợ chung không có.

Trong đơn yêu cầu đề ngày 21-12-2021, ông Lại Văn H trình bày: Ông H và bà N là vợ chồng có đăng ký kết hôn, nay vợ chồng không hòa hợp nên thuận tình ly hôn, khi ly hôn ông H nuôi 01 con tên Lại Chí M, bà N nuôi 01 con tên Lại Ngọc

Hoài T. Tài sản chung, nợ chung không có. Ông H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn bà Nguyễn Hồng N và ông Lại Văn H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung. Căn cứ theo Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết việc theo trình tự sơ thẩm. Sau khi thụ lý ông H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, do không hòa giải được vì vậy Tòa án đình chỉ giải quyết việc dân sự và thụ lý vụ án theo quy định tại khoản 5 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 17-02-2022, bà N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt các đương theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của bà N: Theo lời trình bày của các đương sự và tài liệu đã thu thập xác định vào năm 2017, bà N và ông H thuận tình ly hôn và được Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh C công nhận. Đến năm 2018, bà N và ông H trở lại sống chung, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phú Tân vào ngày 23-10-2018. Hôn nhân giữa bà N với ông H là hôn nhân hợp pháp, sau thời gian sống chung đến tháng 5 năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp. Từ tháng 5 năm 2020 bà N, ông H không còn sống chung, nay bà N và ông H thỏa thuận ly hôn. Như vậy hôn nhân giữa bà N với ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng và không có khả năng đoàn tụ, do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cho bà N ly hôn với ông H.

[3] Về nuôi con chung: Bà N với ông H có 02 con chung, ông H và bà N thỏa thuận khi ly hôn mỗi người nuôi 01 con, bà N là người trực tiếp nuôi con chưa đủ 36 tháng tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự không trái với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận, giao bà N trực tiếp nuôi con tên Lại Ngọc Hoài T, sinh ngày 26-4-2019; ông H trực tiếp nuôi con chung tên Lại Chí M, sinh ngày 14-02-2015. Ông H và bà N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà N phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều: 35, 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

1- Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Hồng N.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng N được ly hôn với ông Lại Văn H.

Về nuôi con: Giao bà Nguyễn Hồng N trực tiếp nuôi 01 con tên Lại Ngọc Hoài T, sinh ngày 26-4-2019; giao ông Lại Văn H trực tiếp nuôi 01 con chung tên Lại Chí M, sinh ngày 14-02-2015.

Ông H, bà N không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc cấp dưỡng nuôi con.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Hồng N phải chịu 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002194 ngày 21-01-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Hồng N đã nộp đủ án phí.

3- Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quốc Tiến

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- UBND xã T, H.P, T.;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.